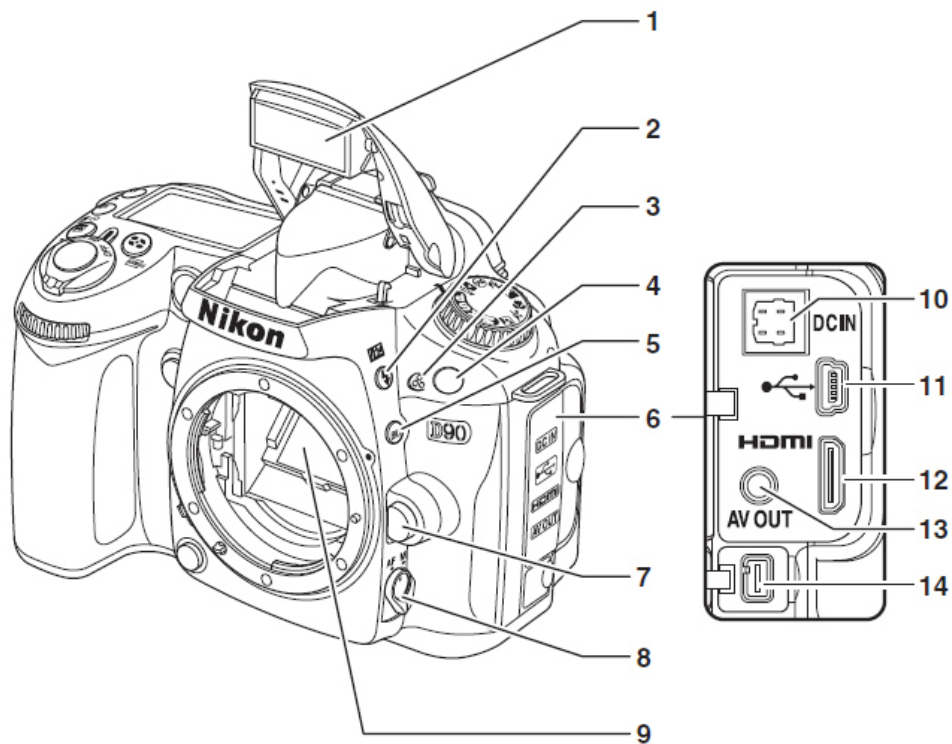
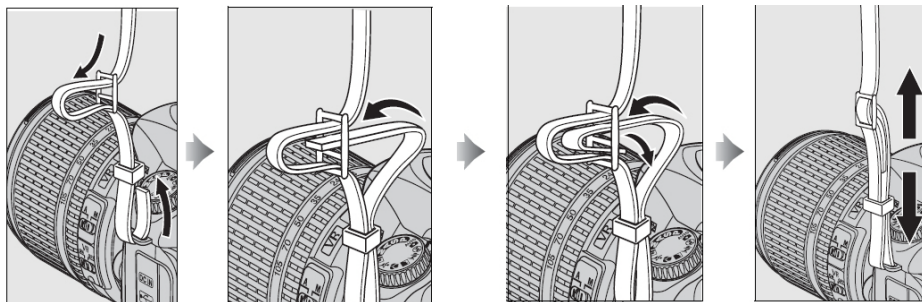


THÂN MÁY

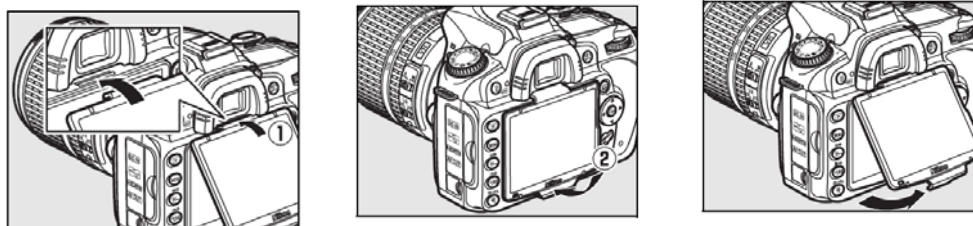


1. Flash của máy .
2. Nút mở đèn Flash
3. micro
4. ô phát tia hồng ngoại.
5. Nút chọn chế độ BKT
6. Miếng che
7. Nhấn nút này tháo ống kính
8. Chọn cách lấy nét
9. Gương phản chiếu
10. Nối adapter
11. Hệ thống nối kết thiết bị ngoại vi
12. Cổng HDMI
13. Video
14. USB

Gắn dây đeo máy đúng cách sẽ giúp bạn giữ máy an toàn khi sử dụng máy .



GẮN MIẾNG CHE BẢO VỆ MÀN HÌNH .



Miếng che bằng nhựa trong được gắn che bảo vệ màn hình không bị trầy xước khi sử dụng. Bạn có thể tháo ra khi làm vệ sinh máy.

PIN MÁY



Nikon D90 sử dụng Pin **EN-EL 3e** recharge Li-ion .

Loại Pin này không thể đầy nếu bạn sạc cách khoảng . Để sử dụng tốt nhất là bạn nên dùng bộ sạc MH-18 a . Thời gian sạc đầy Pin là hai tiếng mười lăm phút (2g15') .

ỐNG KÍNH .

Theo thân máy D 90 là ống kính AF – S 18 -105 mm f/ 3.5 – 5.6 G ED VR Chức năng lấy nét tay M và lấy nét tự động A . Bạn có thể điều chỉnh thêm nét bằng tay sau khi đã khóa nét trong chức năng lấy nét tự động đơn .

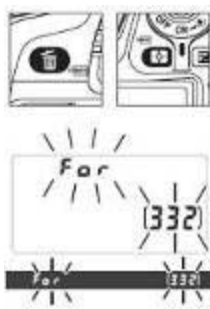
GẮN CARD

Nikon D90 sử dụng card SD . Vì máy có dung lượng cao nên hãng đề nghị nên sử dụng card có dung lượng từ 2 GH trở lên .



Mở nắp ngăn chứa card và gắn card vào .Mặt trước của card theo

FORMAT CARD .



Khi gắn card mới , bạn nên format card trước khi sử dụng .

Format card cũng là cách xóa hết những dữ liệu lưu trong card để làm sạch card và trở nên như mới . Nếu chụp nhiều , hàng tháng nên format card một lần .

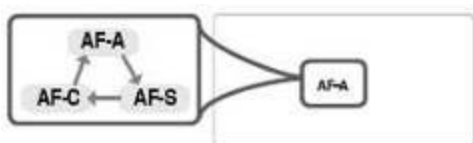
1. Mở máy và nhấn nút Delete và Đo sáng cùng một lúc khoảng 2 giây cho đến khi chữ For nhấp nháy trên khung ngắm và trên bảng điều khiển .
2. Nhấn 2 nút cùng lúc lần nữa để lệnh format được thực hiện . Trong giai đoạn này , nếu bạn nhấn nút khác thì sẽ thoát khỏi chức năng này mà không format . Khi máy đang format không tắt máy hay lấy pin , lấy card cho đến khi hoàn tất format .

CÁC CHỨC NĂNG CHỤP .

FOCUS LẤY NÉT .

Máy D90 có hai chế độ lấy nét : AF (auto focus) và chế độ lấy nét tay M. Các chế độ này được điều khiển bằng một hệ thống chọn ở phía trước thân máy .

Chế độ AF :



Nhấn nút AF và xoay đĩa điều khiển để chọn các chức năng AF .

- **AF-S** : Single servo AF lấy nét tự động Đơn.
Hệ thống lấy nét của máy tự hoạt động khi bạn nhấn nhẹ nút chụp. Khi chủ đề đứng nét , dấu (●) báo đúng nét hiện trong khung ngắm. Bạn phải duy trì ngón tay trên nút chụp để giữ nét . Và nhấn hết nút chụp để ghi hình .
- **AF-C** : Continuous –servo AF lấy nét tự động liên tục :
Máy tự động điều chỉnh nét liên tục khi bạn nhấn nhẹ nút chụp . Nếu chủ đề của bạn di chuyển , hệ thống lấy nét tự động điều chỉnh . Không thể khóa nét khi chủ đề di chuyển và bạn có thể nhấn nút chụp bất cứ lúc nào dù đúng hay không đúng nét .

- **AF-A** : Máy tự động chuyển qua **AF-S** khi chủ đề đứng yên và chuyển lại thành **AF – C** khi chủ đề di động . Nút chụp có thể nhấn bất cứ lúc nào ngay cả khi không có dấu báo nét đúng trong khung ngắm

Chế độ M : lấy nét chỉnh tay .

NHỮNG VÙNG KHÔNG HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC AF

Bạn cần sử dụng chế độ chỉnh nét tay M khi chụp trong những vùng có đặc điểm sau :

Chủ đề rất tối.



Lấy nét tay trong vòng tròn trung tâm hay dùng AF bắt nét ở các chủ đề khác sáng hơn trong cùng một cự ly. Nếu dùng đèn SP AF Led trên đèn sẽ sáng để AF máy hoạt động tốt.



Vùng nét bao gồm nhiều chủ đề .

Thí dụ chụp thú vật trong chuồng có nhiều song sắt hay lưới bao quanh .



Chủ đề trong nguồn sáng mạnh, vật phản chiếu mạnh hoặc cảnh có nhiều ánh sáng khác nhau



Chủ đề có những hình thể mẫu tương đồng và nhiều : thí dụ như những dãy cửa sổ ở toà nhà cao tầng



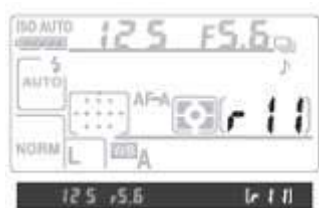
Chủ đề quá nhỏ trong vùng lấy nét .



Chủ đề có nhiều chi tiết đồng dạng : Như chụp cánh đồng hoa hay những chủ đề nhỏ khác mà không có sự khác biệt trong cùng một vùng sáng .

BỘ NHỚ ĐỆM

Hình chụp nhớ đệm được chụp liên tục . cho đến khi



trước khi lưu vào card được chứa tạm trong bộ trang bị cho máy . Bộ nhớ đệm cho phép bạn Khi bộ nhớ đệm đầy , máy sẽ không chụp được những dữ liệu trong bộ nhớ đệm chuyển hết vào

Đức Thiện
0903999024

trong card . Trong chế độ chụp liên tục , hình ảnh sẽ được ghi liên tiếp đến mức tối đa 100 tấm trong khoảng thời gian nút chụp còn được nhấn cho đến khi bộ nhớ đ ệm đầy .

Khi những hình ảnh được chuyển qua card , đèn báo nhận card sáng . Tùy thuộc vào số lượng hình , thời gian chuyển tải sẽ mất khoảng từ vài giây cho đến vài phút. Đừng lấy card hay pin ra trong lúc này . Nếu công tắc nguồn ở vị trí OFF , máy sẽ không tắt cho đến khi chuyển tải hết dữ liệu qua card Nếu nguồn pin cạn khi dữ liệu còn trong bộ nhớ đ ệm , nút chụp sẽ không hoạt động và hình ảnh chuyển qua card.

ĐẶT ĐỘ NHẠY SÁNG ISO . ISO SETTING .

Độ nhạy sáng được chọn theo tương đương với độ nhạy của phim từ ISO 100 đến ISO 1600 được mở rộng với H 0.3 = ISO2000 , H 0.7 = ISO 2500 và H 1.0 = ISO 3000 . Trong chế độ chụp Auto cũng như chế độ chụp lập trình sẵn như Phong cảnh , Chân dung .. ISO Auto được đặt mặc định . Các chế độ chụp P,S,A,và M thì ISO 100 được đặt mặc định .

Chọn bằng nút ISO .



Nhấn nút ISO và xoay đĩa điều khiển cho đến khi hiện báo số ISO bạn chọn . Cũng có thể chọn ISO

trong menu shooting

Các mức ISO cao như H 0.3 , H 0.7 và H 1.0 không đặt được với ISO Auto .

ĐẶT WB WHITE BALANCE .

Những nguồn sáng màu phản chiếu từ chủ đề có những sắc màu khác nhau . Trong bất kỳ nguồn sáng nào dù dưới bầu trời sáng hoặc u ám , hay dưới ánh sáng của đèn Neon , bóng đèn vàng ; mắt con người vẫn nhận ra được vật thể màu trắng . Với phim chụp thông thường , vật

thể sẽ bị áp sắc dưới các nguồn sáng màu mạnh phản chiếu đến chủ đề . Nhất là dưới ánh sáng màu nhân tạo (đèn Neon , đèn bóng tròn)

CHỨC NĂNG	NHIỆT ĐỘ MÀU	MÔ TẢ
A Auto	3,500–8,000 K	Tự động tăng giảm bằng nhiệt độ màu được ghi nhận bằng 1.00e pixel RGB và cảm ứng hình . Sử dụng tốt nhất với OK D hay G. Tương thích khi sử dụng với đèn Flash đồng bộ .
Incandescent	3,000 K	Sử dụng dưới ánh sáng đèn neon
Fluorescent	4,200 K	Sử dụng dưới ánh sáng đèn tròn
Dir. Sunlight	5,200 K	Sử dụng chụp chủ đề trong ánh sáng trời
Flash	5,400 K	Sử dụng khi chụp với đèn Flash
Cloudy	6,000 K	Sử dụng khi chụp trời nhiều mây
Shade	8,000 K	Sử dụng chụp chủ đề trong bóng râm
Choose Color Temp.	2,500–10,000 K	Chọn nhiệt độ màu
PRE White Balance Preset	—	dùng vật thể trắng hay xám để đặt WB .

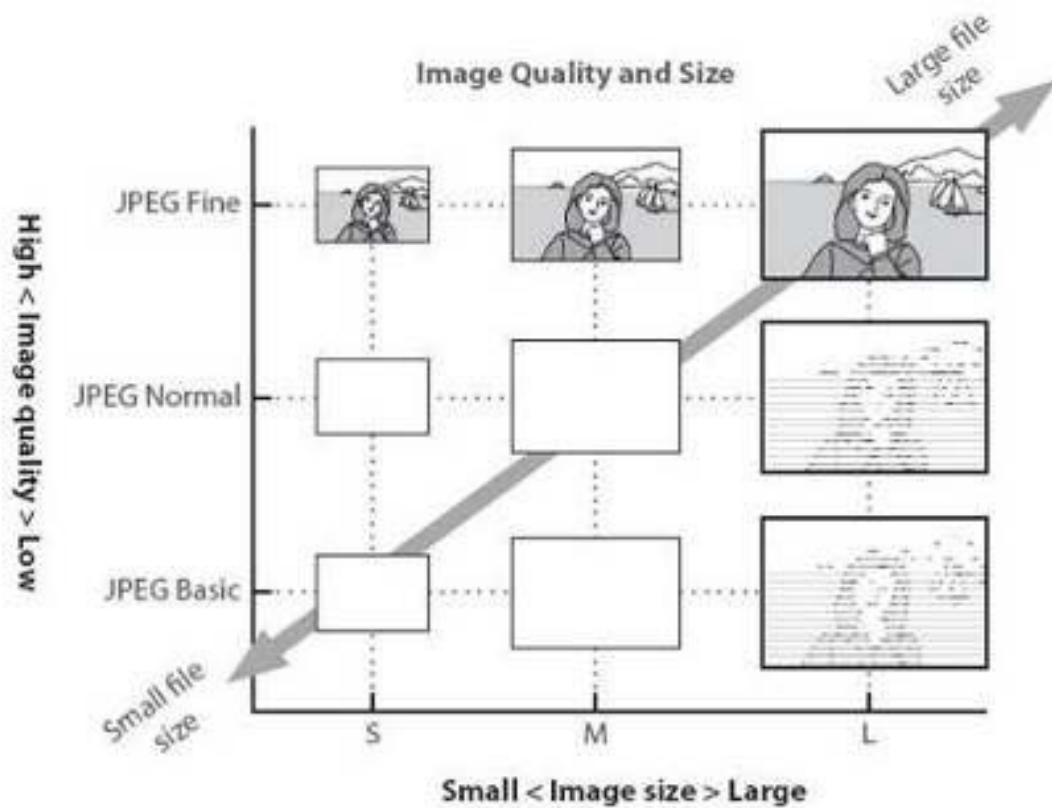
Riêng đối với máy ảnh kỹ thuật số , nguồn sáng màu được điều chỉnh từ những thông tin của các cảm ứng hình ảnh (CCD) tùy thuộc vào sắc màu để ghi nhận

các màu trắng của chủ đề. Điều này gọi là Cân bằng trắng . Với màu sắc thiên nhiên , bạn chọn cân bằng sắc trắng bằng cách đặt cho hợp với nguồn sáng trước khi chụp .

Khi chụp trong phòng Studio , chức năng Auto WB không thích hợp để chọn . Bạn có thể chọn WB theo nhiệt độ màu hay đặt Preset .

CHẤT LƯỢNG ẢNH VÀ KÍCH CỠ .IMAGE QUALITY AND SIZE

Một trong những điều quan trọng của máy ảnh kỹ thuật số là bạn cần phải xác định chất lượng cùng kích cỡ ảnh trước khi chụp . Điều này cũng sẽ giúp bạn biết được Card nhớ bạn đang sử dụng sẽ chứa được bao nhiêu tấm ảnh bạn sẽ ghi được .



CHƯƠNG IV

CÁC CHẾ ĐỘ CHỤP

CHẾ ĐỘ CHỤP PROGRAM (P)

Trong chế độ này , máy tự chỉnh thời chụp để đạt được lộ sáng đúng khi bạn chụp ở bất cứ vị trí nào . Để đầy đủ hơn khi chụp , bạn có thể đặt Flexible program hay thời chụp bù trừ .

1. Xoay đĩa chế độ chụp đến P .
2. Xác định dấu báo nét ● và chụp .

Khi chủ đề quá sáng hay quá tối , một trong hai dấu hiệu sau đây hiện báo trên LCD và trong khung ngắm :

HI : báo dư sáng , dùng Fliter ND .

Lo : thiếu sáng, dùng Flash.

Đức Thiện
0903999024

LẬP TRÌNH LINH HOẠT (FLEXIBLE PROGRAM) .

Trong chế độ chụp program **P** , khi bạn muốn thay đổi cặp Tốc / Khẩu độ theo ý mà vẫn giữ nguyên lộ sáng đúng , bạn chỉ cần xoay DĨA ĐIỀU KHIỂN CHÍNH cho đến khi dấu **P** * hiển thị trên LCD. Muốn xóa chức năng này , bạn chỉ cần xoay đĩa điều khiển chính cho đến khi dấu **P** * biến mất hoặc thay đổi chế độ chụp ; tắt nguồn điện hay sử dụng Flash trong máy .

CHẾ ĐỘ CHỤP KHẨU ĐỘ TỰ ĐỘNG S

Trong chế độ này , cho bạn chỉnh tốc độ theo ý từ 30 giây – 1/ 4000 giây . Máy tự chọn Khẩu độ để cung cấp cho thời chụp đúng . Với Tốc độ cao , bạn có thể bắt đứng chủ đề chuyển động và với Tốc độ chậm , bạn sẽ sáng tạo những chuyển động nhòe .

1. Xoay đĩa chế độ chụp đến S và đặt tốc độ theo ý từ 30 -1/4000 giây bằng đĩa điều khiển chính
2. Xác định dấu báo nét ● và chụp.

Khi chủ đề quá sáng hay quá tối , một trong hai dấu hiệu sau đây hiện báo trên LCD và trong khung ngắm

HI : báo dư sáng , chọn Tốc độ cao hay giảm độ nhạy sáng. Nếu dấu này vẫn duy trì , dùng Fliter ND .

Lo : thiếu sáng, chọn Tốc độ chậm hay tăng độ nhạy sáng ISO. Nếu dấu này vẫn duy trì , dùng Flash.

- Khi bạn đặt Tốc độ B trong chế độ chụp chỉnh tay M và bạn chuyển qua chế độ chụp S mà không thay đổi trị số Tốc độ. Chữ Buld báo sáng nơi hiện Tốc độ và máy không cho bạn chụp . Bạn cần thay đổi Tốc độ khác trước khi chụp .

CHẾ ĐỘ CHỤP TỐC ĐỘ TỰ ĐỘNG A.

Bạn tự chọn Khẩu độ . Máy sẽ tự chọn tốc độ theo đó để cho thời chụp đúng sáng . Với những Khẩu độ khác nhau , bạn có thể điều chỉnh chiều sâu ảnh . Cho tiền cảnh hay hậu cảnh sắc nét hoặc cho hậu cảnh mờ nhòe. Khi chụp với Flash , thay đổi khẩu độ theo cự ly phát sáng của Flash.

1. Xoay đĩa chế độ chụp đến A . Chọn khẩu độ bằng đĩa điều khiển phụ
2. Xác định dấu báo nét ● và chụp .

Khi chủ đề quá sáng hay quá tối , một trong hai dấu hiệu sau đây hiện báo trên LCD và trong khung ngắm :

HI : báo dư sáng , chọn Khẩu độ nhỏ (số f lớn) hay giảm độ nhạy sáng ISO. Nếu dấu này vẫn duy trì , dùng Fliter ND .

Lo : thiếu sáng, chọn Khẩu độ lớn (số f nhỏ) hay tăng độ nhạy sáng ISO. Nếu dấu này vẫn duy trì , dùng Flash.

CHẾ ĐỘ CHỤP CHỈNH CƠ M (Manual)

Cho phép bạn tự chọn đặt Tốc và Khẩu độ . Bạn có thể thay đổi thời chụp để tạo hiệu quả theo ý . Và đặt thời chụp lâu với tốc độ chậm hơn 30 giây .

1. Xoay đĩa chế độ chụp đến M và bố cục ảnh .
 2. Đặt Tốc và Khẩu độ và xác định thời chụp đúng bằng cách theo mạch phân tích ánh sáng hiện trong khung ngắm.
- Đặt Tốc độ bằng đĩa điều khiển chính.
 - Đặt Khẩu độ bằng đĩa điều khiển phụ.

Đức Thiện
0903999024

MẠCH PHÂN TÍCH ÁNH SÁNG .

Với những tốc độ khác với tốc độ B , mạch phân tích ánh sáng hiện trong khung ngắm hay trên bảng điều khiển báo thời chụp bạn chọn có đúng , thiếu hay dư sáng . Tuy nhiên , tùy thuộc vào cách bạn chỉnh bước sáng trong EV mà mạch phân tích sáng báo khác nhau

EV đặt tại 1/3 bước	Đúng sáng	EV đặt tại 1/2 bước
+......		+......
Thiếu sáng 1/3 EV		Thiếu sáng 1/2 EV
+......		+......
Dư sáng hơn 2 EV		Dư sáng hơn 3EV
+......		+......



35 s, f/25

THỜI CHỤP LÂU (LONG TIME EXPOSURE).

Chức năng này dùng để chụp cảnh đêm hay chụp trời nhiều sao .Chọn thời chụp lâu bằng cách đặt Tốc độ xuống đến B “ bull” hiện trong khung ngắm và trên LCD. Nhấn nút chụp để mở màn trập và nhấn lại lần nữa để đóng màn trập .Những dấu báo trên màn hình sẽ tắt. Máy sẽ giảm rung khi dùng chân máy và chế độ chụp self-time hay sử dụng Remote.

CHỨC NĂNG LIVE VIEW

Chức năng Live view cho bạn xem trước vật thể trước khi chụp trên màn hình LCD cũng như trên màn hình máy tính .

Khi sử dụng Live view , không nên dùng card Micro-Drive .

Với phần mềm cung cấp để load vào máy tính , bạn có thể nối kết máy D 90 qua máy vi tính và dùng màn hình vi tính sử dụng như màn hình LCD để xem vật thể trước khi chụp . Chi tiết xin xem trên đĩa CD hướng dẫn sử dụng .(cung cấp kèm theo máy).

Nên dùng chân máy khi sử dụng Live view .

SỬ DỤNG LIVE VIEW .

- Chuyển qua chức năng MF (Lấy nét tay) trên OK sử dụng .
- Chọn chế độ chụp P ,S , A hay M .
- Chọn chức năng Live view function setting trong menu Set up và bấm SET
- Chọn Ennable : hoạt động và bấm SET.

THỰC HIỆN LIVE VIEW TRÊN MÁY

Đức Thiện
0903999024

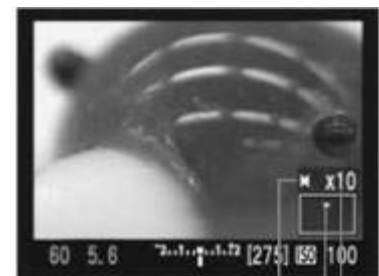
Trước khi chụp , nhấn nút SET . Màn hình LCD sẽ hiện với góc 100% cảnh chụp . Nếu máy nối với Tivi , thì bạn sẽ nhìn cảnh trước khi chụp trên màn hình tivi .



- Sử dụng hệ thống nút đa chiều để di chuyển điểm ngắm chủ đề trên màn hình LCD .



- Nhấn nút phóng lớn để phóng to điểm ngắm . mỗi lần nhấn điểm ngắm sẽ phóng to X 5 và X 10 .



KHÓA AE lock

Vùng phóng to

Mức phóng to

Lấy nét tay cho đúng nét trước khi nhấn nút chụp .

Sau khi chụp , máy sẽ trở lại chức năng live view . Nếu không muốn sử dụng chức năng này cho lần chụp kế tiếp , bạn hãy nhấn nút SET khi Live view vừa hoạt động .

SỬ DỤNG AF (LẤY NÉT TỰ ĐỘNG) VỚI LIVE VIEW .

Chức năng C.Fn III – 6 cho phép bạn dùng AF khi sử dụng chức năng Live view . Bạn sử dụng nút < AF –ON > để hoạt động AF trong chức năng này . Chọn ONE –SHOT và điểm nét trung tâm .

- Chọn hoạt động Live view.
- Lấy điểm nét trung tâm ngay chủ đề và bấm nút AF-ON . Chức năng Live view sẽ tạm tắt để AF hoạt động .
- Sau khi đúng nét , âm thanh sẽ báo . Khi buông ngón tay khỏi nút AF –ON , máy sẽ trở lại chức năng Live view .

- Kiểm tra lại nét và nhấn nút chụp để ghi hình .

METERING ĐO SÁNG :

Hệ thống đo sáng được chọn tùy thuộc vào chế độ chụp trên máy . Trước khi chụp , bạn nhấn nút đo sáng và xoay đĩa điều khiển chính để xác định chế độ đo sáng trong khung ngắm . Có ba chế độ đo sáng .

Đo sáng ma trận màu 3 chiều 3D Color Matrix II / Color Matrix II



Đo sáng ma trận màu 3 chiều (3D Color Matrix II) sẽ tự hoạt động khi gắn OK loại D hay G . Máy sử dụng 420 phần cảm ứng RGB để đặt vùng lộ sáng trên những dữ liệu thông tin cơ bản như khoảng cách , sắc màu , vùng sáng từ những vùng khác nhau trong khung hình . Để đạt được hình ảnh tự nhiên nhất . Với những OK AF khác , máy sử dụng chức năng Color Matrix II . .



Đo sáng Trọng tâm .

Máy đặt trọng tâm đo sáng vào vùng sáng ngay trung tâm khung ngắm với vòng tròn đường kính 8mm giữa khung ngắm . Thích hợp khi chụp chân dung hay dùng Filter có hệ số cao hơn 1 x .



Đo sáng điểm .

Máy đo sáng tại vòng tròn 3. 5mm ngay chính tâm khung ngắm trên vùng nét đang hoạt động và chiếm khoảng 2.5% khung hình .(Khi chế độ **Auto Area AF** hoạt động hay khi gắn OK máy cơ , máy chỉ đo sáng ngay vùng nét trung tâm) .

KHÓA AE : AUTOEXPOSURE LOCK

Khi bạn chụp với đo sáng trọng tâm , nguồn sáng tập trung ngay tâm vùng nét . Nếu như chủ đề không đúng tâm vùng đo sáng hoặc bạn bố cục hình chủ đề ra khỏi vùng nét đo sáng. Hình chủ đề sẽ trở nên thiếu hay dư sáng .

Trong các chế độ chụp P , S, A chọn đo sáng trung tâm hay đo sáng điểm . Bạn có thể chọn vùng nét trong chế độ đo sáng điểm . Chế độ chụp M , Auto và các chế độ chụp lập trình sẵn như phong cảnh , thể thao đều không sử dụng được chức năng này

- Vị trí chủ đề ngay vùng nét được chọn và bạn nhấn nhẹ nút chụp. Khi dấu báo đúng nét hiện trong khung ngắm , vẫn giữ nút chụp và dùng ngón tay **cái nhấn nút AE-L/AF-L** . Dấu AE-L hiện báo trong khung ngắm báo chức năng này hoạt động .
- Vẫn nhấn nút AE-L/AF-L , bạn bố cục lại hình và chụp .

Khi chức năng này hoạt động , bạn có thể thay đổi các thông số Tốc , Khẩu độ mà không sợ ảnh hưởng đến vùng đã đo sáng trước đó .

Đức Thiện
0903999024

CHỤP BÙ TRỪ EXPOSURE COMPENSATION .

Để đạt được một nguồn sáng chính xác cho chủ đề , có thể sử dụng bù trừ lộ sáng . Theo kinh nghiệm , khi chụp chủ đề ngược sáng ,(có vùng hậu cảnh sáng hơn chủ đề) bạn chỉnh trị số bù trừ về cực dương . Nếu chủ đề sáng hơn hậu cảnh , bạn chỉnh trị số bù trừ về cực âm .

- Nhấn nút +/- và xoay đĩa điều khiển chính và xác định vùng bù trừ trên LCD và trong khung ngắm .Vùng bù trừ lộ sáng từ - 5 EV đến +5 EV với giá trị tăng trong 1/3 EV .



-1 EV



No exposure compensation



+1 EV

- Trị số vùng bù trừ sẽ hiện trên LCD và trong khung ngắm sau khi bạn nhấn nút chụp và số 0 của mạch phân tích ánh sáng điện tử sẽ nhấp nháy.
- Trở lại chế độ chụp bình thường bằng cách chuyển trị số về +/- 0 .0
- Chức năng này vẫn duy trì ngay cả khi tắt máy .

CHỤP TẮNG GIẢM SÁNG BRACKETING.

Chức năng này cho bạn chụp bù trừ sáng một cách liên tục từ hai đến ba tấm hình . Một tấm thiếu sáng , một tấm đủ sáng và một tấm dư sáng . Chế độ File NEF không thể áp dụng chức năng này .

Số lần chụp	Báo mức sử dụng	Chức năng
3F	+◀▶-	Chụp 3 lần : Đúng sáng , thiếu sáng , dư sáng
+2F	+▶	Chụp 2 lần : đúng sáng và dư sáng .
--2F	▶-	Chụp 2 lần : đúng sáng và thiếu sáng .

1. Nhấn nút BKT và xoay đĩa điều khiển chính để chọn số khung hình chụp bù trừ .(2 F : 2 hình , 3F : 3 hình)

2. Nhấn nút BKT và xoay đĩa điều khiển phụ để chọn thời chụp tăng và giảm .

Trở lại chế độ chụp bình thường bằng cách chuyển trị số về +/- 0 .0 và dấu BKT không còn hiện trên LCD

- Trong chức năng Custom 7 : khi chọn ISO Auto là ON thì máy sẽ tự động điều chỉnh ISO cho phù hợp với nguồn sáng bên ngoài . Chỉ riêng tốc độ thay đổi sau khi máy tăng giảm tự động ISO .
- Với chế độ chụp liên tục , máy sẽ không chụp sau khi bạn đặt chức năng BKT . Chọn chế độ chụp Auto và các chế độ chụp lập trình khác như Phong cảnh , Thể thao sẽ xóa chức năng BKT sau khi đặt . Thời chụp và Flash BKT cũng sẽ xóa khi chọn WB BKT .

CÁC CHẾ ĐỘ CHỤP TỰ ĐỘNG .

Những chế độ chụp tự động được đặt trong vùng chụp cơ bản nhằm hỗ trợ người chụp thao tác nhanh . Các chế độ này được lập trình sẵn về khẩu , Tốc độ , độ nhạy sáng , đo sáng bao

gồm : Auto , chân dung , Phong cảnh , Cận cảnh , thể thao , chân dung ban đêm và không phát sáng Flash .

AUTO :

Trong chế độ này máy đo sáng tổng quát . Trong vùng thiếu sáng , đèn Flash trong máy tự động mở để phát sáng . Ngoại trừ các chế độ chụp Phong cảnh , Thể thao , không Flash thì đèn Flash trong máy không mở .



PORTRAIT :

Chụp chân dung sắc sảo , có làn da tự nhiên . Để hậu cảnh được mờ nhoè , nên dùng OK Tele hay cho chủ đề đứng cách xa hậu cảnh . Đèn Flash trong máy tự mở khi chụp trong vùng thiếu sáng .



LANDSCAPE :

Chụp phong cảnh có màu sắc rực rỡ . Đèn Flash và đèn hỗ trợ Af sẽ tắt trong chế độ này ,

CLOSE –UP



Chụp cận cảnh . Để đạt hình cận cảnh tốt nhất nên dùng OK macro . Sử dụng Tele ở tiêu cự lớn nhất của OK Zoom để phóng to chủ đề . Đèn Flash trong máy tự mở khi chụp trong vùng thiếu sáng .



SPORTS

Chụp thể thao . Máy tự chọn chế độ AI SERVO . Chế độ ghi hình liên tục , đo sáng toàn phần . Nên sử dụng OK Tele . Máy tự động lấy nét theo di chuyển của chủ đề .



NIGHT PORTRAIT

Chân dung chụp ban đêm . Máy tự chọn chế độ ONE SHOT . Chế độ ghi hình từng tấm . Đo sáng toàn phần . Trong chế độ này đèn sẽ phát sáng đồng bộ tốc độ chậm cho hậu cảnh sáng . Nên báo chủ đề đứng yên khi chụp . Dùng chân máy tránh rung



NIGHT LANDCAPE :

Chụp phong cảnh ban đêm . Tốc độ chậm được sử dụng để tạo cảnh đêm tuyệt vời . Đèn flash trong máy và đèn hỗ trợ AF sẽ tự động tắt . Dùng chân máy để tránh rung .

CHỤP VỚI FLASH

Đức Thiện
0903999024

Hệ thống đèn Flash trong máy D90 có GN (guide number) 13 (ISO 100) . Góc phủ sáng tương ứng wide 18 mm . Có thể sử dụng Flash trong máy bất cứ lúc nào khi chụp ngoài trời cũng như chụp trong nhà .

Tùy theo OK sử dụng , hệ thống điều khiển Flash khi chụp phủ sáng ngoài trời sẽ có các chức năng khác nhau.

i-TTL Balance Fill- Flash : Cân bằng phủ sáng với máy số (digital SLR)

Hoạt động dễ dàng với OK D & G và đèn trong máy và đèn Flash rời SB- 800DX , SB- 600DX

Trong chế độ phát sáng này , hệ thống này được quyết định bởi đa cảm ứng TTL bằng 420 RGB của máy Để nó tổng hợp phân tích các dữ liệu ghi nhận như :nguồn sáng , độ tương phản , khoảng cách , độ nhạy phim , tiêu cự OK cùng Khẩu độ đang sử dụng. Cho mức tự động phát sáng của Flash và nguồn sáng trời được cân bằng .

i-TTL tiêu chuẩn với máy số .

Trong chức năng này ,mức phát sáng của Flash được điều chỉnh cho chủ đề đúng sáng nhưng không tính mức sáng tại hậu cảnh .Cũng có thể sử dụng khi chụp chủ đề cho nổi bật trên nền hậu cảnh có nhiều chi tiết hay khi sử dụng chức năng chụp bù trừ .

i-TTL tiêu chuẩn cho máy ảnh số tự hoạt động khi :

- Sử dụng đèn Flash trong máy với chế độ chụp M .
- Sử dụng đo sáng Điểm với các chế độ chụp P , S , A .

DÙNG FLASH TRONG MÁY

Sử dụng trong chế độ chụp Auto , Chân dung , Cận cảnh và chụp chân dung ban đêm .



1. Xoay đĩa chế độ chụp đến một trong các chế độ trên .
2. Nhấn nút Flash và đặt chế độ phát sáng bằng cách xoay đĩa điều khiển chính .
3. Đèn Flash tự bật lên khi nhấn phân nửa nút chụp và

phát sáng theo chế độ cài đặt khi bạn chụp

Sử dụng trong các chế độ P , S , A và M

1. Chọn chế độ chụp .
2. Nhấn nút Flash để mở đèn Flash .
3. Nhấn nút Flash và đặt chế độ phát sáng bằng cách xoay đĩa điều khiển chính .
4. Chọn chế độ đo sáng và thời chụp .
5. Bấm nút chụp .
6. Hạ đèn xuống sau khi đã sử dụng

Tốc độ đồng bộ Flash tùy thuộc vào các chế độ chụp

Đức Thiện
0903999024

Mode	Shutter speed	Mode	Shutter speed
AUTO, P, A	1/200–1/60 S	S, M	1/200–1 S
M	1/200–1/125 S		1/200–1/30 S

Mode	Khẩu độ tối đa tại các mức ISO												
	100	125	160	200	250	320	400	500	640	800	1000	1250	1600
P, A, S, M	4	4.2	4.5	4.8	5	5.3	5.6	6	6.3	6.7	7.1	7.6	8
M	5.6	6	6.3	6.7	7.1	7.6	8	8.5	9	9.5	10	11	11

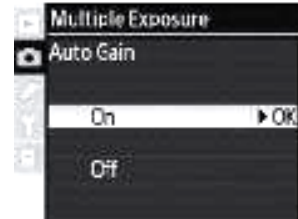
MULTIPLE EXPOSURE : chụp ghép .(với các chế độ chụp P,S,A, M)



1. chọn Multiple Exposure và nhấn nút ► .
2. Nhấn nút ▲ ▼ để hiện báo Number of shot rồi nhấn nút ► .
3. Nhấn nút ▲ ▼ để chọn số lần chụp .
Mỗi lần nhấn nút chụp sẽ thực hiện một hình . Nhấn nút ► trở lại menu



4. Nhấn nút ▲ ▼ để hiện báo Auto Gain rồi nhấn nút ► .
5. Nhấn nút ▲ ▼ để chọn ON hay OFF .
ON : Gain được tăng giảm tùy thuộc vào số lần chụp thực sự . (gain đặt 1/2 khi chụp hai lần , Gain



đặt 1/3 khi chụp 3 lần) . **OFF** : không tăng giảm Gain khi chụp ghép .

6. Nhấn nút ▲ ▼ để hiện báo Done rồi nhấn nút ► . Dấu báo chụp ghép sẽ hiện trên băng điều khiển .



Bố cục hình , lấy nét và nhấn nút chụp . chức năng này sẽ tự ngưng hoạt động nếu :

- Ngưng hoạt động 30 giây trong khi chụp hay 30 giây sau khi tắt màn hình .
- Người sử dụng nhấn Reset hay Cancel trong menu chụp ghép .
- Tắt máy , Hết pin , Xóa hình .
- Nếu không thực hiện chức năng này , nhấn nút Delecte và tắt máy .

Đức Thiện
0903999024

CUSTOM SETTINGS

GÀI ĐẶT CHỨC NĂNG THEO Ý

Các chức năng CSM hiện báo tùy thuộc vào bạn chọn trong menu Setup

CS1 : Exposure level increment Mức tăng giảm thời chụp : .

0 : 1/3 stop .

1 : 1/2 stop

CS 2 : ISO speed setting increment Mức tăng giảm ISO

0 : 1/3 stop .

1 : 1/2 stop.

Đức Thiện
0903999024

CS3: ISO Expansion Mở rộng vùng ISO .

0 : OFF .

1 : ON . Trong vùng ISO , **H** (tương đương ISO 3200) sẽ được chọn .

CS 4: Bracketing auto cancel Thời chụp bù trừ tự động xóa

0 :ON Chế độ AEB sẽ xóa khi tắt máy , khi thay OK , thay Pin , hay khi thay Card .
Và chế độ WB-BKT xóa khi tắt máy .

1 : OFF : Chế độ AEB sẽ không xóa khi tắt máy , chỉ xóa khi dùng Flash . Tuy nhiên trị số bù trừ liên tục vẫn duy trì trong bộ nhớ .

CS 5: : Bracketing sequence Đặt thời chụp bù trừ

1 : Hoạt động đúng sáng , thiếu sáng , dư sáng .

2: Hoạt động thiếu sáng , đúng sáng , dư sáng

CS 6 Safety shift . Thay đổi tốc , khẩu độ trong chế độ chụp Av,Tv .

0 : không hoạt động .

1 : hoạt động . Chỉ thích hợp trong chế độ chụp Av, Tv . Khi nguồn sáng của chủ đề thay đổi bất chợt , máy sẽ đưa ra các thông số Tốc , Khẩu độ phù hợp .

CS 7: Flash sync in AV mode .đồng bộ tốc độ đèn trong chế độ

0 : tự động

1 : Giữ yên ở tốc độ 1/250.

CS 8 : Long exposure noise reduction Giảm nhiễu khi chụp tốc độ chậm ban đêm

0 : Off.

1 : Auto :Giảm nhiễu hình trong thời gian lộ sáng từ 1 giây hay lâu hơn . Trong thời gian chụp cũng như thời gian tạo giảm nhiễu hình . Dấu buSY sẽ hiện báo .

2 : On :Giảm nhiễu tất cả hình trong thời gian lộ sáng từ 1 giây hay lâu hơn

CS 9: High ISO speed noise reduction : Giảm nhiễu khi chụp ISO cao .

0 :OFF .

1 : ON .

CS 10 : Highlight tone priority : Sắc độ vùng dư sáng

0 : Disable : Không thực hiện

1 : Enable : Cải tiến các chi tiết trong vùng dư sáng . Dãy sáng mở rộng từ vùng xám 18% đến vùng sáng . Vùng chuyển đổi từ xám đến trắng có thể bị mờ nhẹ .

CS 11: Lens drive when AF impossible

Nếu AF hoạt động nhưng không lấy được nét , máy có thể sử dụng một trong hai cách để lấy nét hay tạm dừng .

0 : Tìm nét

1 : Ngừng tìm nét .

CS 12 Lens AF stop button function chức năng nút AF của ống kính .

0 : AF stop .không hoạt động AF

1 : AF start hoạt động AF

2: khóa AE khi đo sáng .


3: Điểm AF : M → Auto / Auto → ctr . Trong chế độ chọn điểm nét AF bằng tay , bạn nhấn và giữ nút này để chuyển đổi qua chọn nét tự động ngay lập tức .

4: One shot → Ai –Servo . Trong chế độ One -Shot AF , khi bạn nhấn nút chuyển đổi sẽ qua ngay chế độ AI -Servo và ngược lại .

5 : hoạt động IS chống rung OK . Với những OK luôn mở chức năng chống rung , hệ thống này hoạt động khi bạn nhấn nút AF của OK .

CS 13 : AF point selection method : Cách chọn điểm AF .

0 : normal bình thường .

1 : Multi control direct : Khi chọn điểm nét , bạn không cần nhấn  nút đầu tiên . Chỉ cần sử dụng nút nhấn đa chiều để chọn điểm nét .

Nhấn nút  để chọn điểm lấy nét tự động .

2 : Quick control direct . Khi chọn điểm nét , bạn sẽ sử dụng đĩa điều khiển lớn


sau lưng máy để chọn điểm lấy nét mà  không cần nhấn nút  đầu tiên .

Muốn đặt bù trừ thời chụp , bạn nhấn nút  và xoay đĩa điều khiển lớn

CS 14 : Superimposed display :phát sáng vùng nét .

0 : On vùng lấy nét sáng màu đỏ khi lấy nét .

1 : OFF

CS 15 : AF assist beam chiếu sáng hỗ trợ AF .

0:hoạt động

1: không hoạt động .

2 : chiếu sáng hỗ trợ bằng Flash gắn ngoài . Nhưng nếu bạn dùng Flash trong máy , đèn chiếu sáng hỗ trợ AF này không hoạt động .

CS 16 : AF during Live view shooting Sử dụng AF trong Live view

0 : không hoạt động

1 : hoạt động với nút <AF-ON>

CS 17 : Mirror lock up : Nâng gương phản chiếu .

0 : không hoạt động

1: hoạt động

Nhóm C.Fn IV :Operation / Other . Các cách hoạt động khác .

CS 18 : Shutter button/ AF- ON button nút chụp và nút AE-ON.

0: Đo sáng + khởi động AF .

1: Đo sáng + Start AF/ Stop AF . Khi AF đang hoạt động , nhấn nút AF- ON để ngừng AF .

2: Khởi động đo sáng / đo sáng + AF. Trong chế độ AI servo , bạn cần nhấn nút AF- ON để ngừng hay hoạt động AF . Điều này ngăn cản AF hoạt động khi có bất cứ vật gì chuyển động ngang qua giữa chủ đề và máy .

3: Khóa AE + Đo sáng + khởi động AF . Bạn nhấn nút AF –ON để hoạt động AF và đo sáng . Nhấn phân nửa nút chụp để khóa AE .

4: Đo sáng / Tắt AF : Nút AF-ON không hoạt động

CS 19 :AF-ON / AE lock button switch

0 : không thay đổi

1 : thay đổi .

Các chức năng của nút AF-ON và AE lock thay đổi mỗi khi các nút này được nhấn chọn .

CS 20 : SET button function when shooting Đặt chế độ bằng nút chức năng khi chụp .

0 : Mặc định (không chức năng)

1 : Thay đổi chất lượng ảnh .

2 : Thay đổi Picture Style

3 : hiện báo Menu (cũng như bạn nhấn nút Menu)

4 : Hiện ảnh khi vừa chụp .(cũng như khi bạn nhấn nút xem hình)

CS 21 : Dial direction during Tv/ Av

0 : Bình thường

1 : Hóan chuyển chức năng của đĩa điều khiển và đĩa lớn .

CS 22 : Focusing Screen :Màn hình lấy nét .

0: Ee – A : màn hình lấy nét tiêu chuẩn .

1 :Ea – D : màn hình lấy nét có khung lưới .

2: Ea – S :màn hình để lấy nét tay dễ dàng hơn với Ea – A .

Các màn hình này thay đổi được trên máy .

CS 23: Add original decision data Thêm vào những dữ liệu gốc

0 : Off.

1 : On . Những dữ liệu gốc để kiểm tra có hay không được thêm vào trong hình . Nếu không có những dữ liệu này trên hình khi phát lại , dấu hình ổ khóa sẽ hiện báo . Để hiện những dữ liệu gốc , bạn cần nạp phần mềm DataVerification Kit DVK-E2 (mua riêng)

CS 24 : Live view exposure simulation

0: không thực hiện

1 : thực hiện . Khi hoạt động Live view , máy sẽ mô phỏng thời chụp để thể hiện trên LCD cho bạn kiểm tra vùng sáng của cảnh trước khi chụp

MENU SETUP



CSM / setup menu : chọn hiển thị các chức năng CSM.

Format memory card : định dạng card .

World Time : đặt thời gian theo múi giờ quốc tế

LCD Brightness : . tăng giảm độ sáng màn hình LCD

Tăng giảm độ sáng màn hình LCD từ +2 đến -2 . Không ảnh hưởng đến hình chụp .

Video Mode:chọn tiêu chuẩn Video.

NTSC : Khi nối kết máy ảnh với các máy thuộc hệ NTSC.

PAL : : Khi nối kết máy ảnh với các máy thuộc hệ PAL

Language : chọn ngôn ngữ hiển thị trên Menu .

USB : chọn nối kết từ cổng USB

Window XP , Mac OS X : chọn **PTP** hay **Mass Storage** .

Win 2000 , winMem , Win 98 : chọn **Mass Storage** .

Image Comment :

Thêm những chú thích vào hình . Phần này chỉ xem được cùng với phần mềm Nikon capture 4.4 hay cũ hơn .

Done : Lưu lại những thay đổi và trở lại menu Setup .

Input comment : nhập chữ vào hình .



Attacch comment : những câu chữ sẽ được nhập vào hình khi chức năng này được kiểm tra . Bật sáng chức năng và nhấn nút ▶ thay đổi chế độ kiểm tra dấu hiệu tắt hay mở

FOLDER : chọn đặt thư mục

Trước khi chụp , bạn có thể chọn đặt thư mục ghi hình cho không lẫn lộn . Thông thường , máy có sẵn các thư mục lưu hình . mỗi thư mục chỉ lưu đến 999 hình sau đó tự động lưu qua thư mục khác . thí dụ thư mục 100NCD 90 rồi đến 101 NCD 90..

Có thể chọn đặt tên khác cho thư mục . Mỗi hình chứa trong thư mục nào đều mang tên thư mục đó . thí dụ thư mục NIKON có hình tên 100 NIKON , 101NIKON ...

Select folder : **chọn thư mục** .

New : **Chọn thư mục mới**

Rename : **đổi tên thư mục**.

Delecte : **Xóa thư mục trống** .

FILE No.Seq : số thứ tự file hình

Mỗi lần ghi hình , máy sẽ đánh số thứ tự cho từng file hình .

Off : *Mỗi lần thay card , máy tự động chuyển về số thứ tự đầu tiên .*

On : *Mỗi lần thay card , máy tự động ghi số thứ tự kế tiếp liên tục cho đến số 9999 và trở lại số đầu tiên 0001.*

Reset : *chuyển lại số thứ tự file hình là 0001 .*

MIRROR LOCK-UP : Khóa gương phản chiếu nâng cao.

Off : gương phản chiếu hoạt động bình thường .

On : gương phản chiếu được khóa giữ lại ở vị trí nâng cao cho bạn dùng ống thổi làm sạch CCD . *Lưu ý* nguồn pin sử dụng phải đầy .

Dust Off Ref Photo .

Sử dụng với phần mềm Nikon capture 4.4 hay cũ hơn .

1. gắn OK có CPU. Nếu gắn OK Zoom , đặt ở vị trí Tele.



2. nhấn nút ► . Một bảng thông báo sẽ hiện thông báo : “ chụp vật thể trắng bình thường cách OK 10cm . Nét đặt ở vô cực .” . và chữ r EF hiện trên màn hình và trong khung ngắm .
3. chọn khẩu độ nhỏ .
4. nhấn nút chụp (chức năng giảm nhiễu sẽ tự động mở khi chủ đề trong vùng yếu sáng , tăng thời gian cần thiết để ghi hình .) Màn hình tắt khi nút chụp được nhấn .

Chức năng này là chức năng đặc biệt trong phần mềm Nikon capture 4.4 hay cũ hơn . Chỉ thích hợp với đuôi file RAW không thích hợp với JPEG . Dùng để làm sạch bụi trong hệ thống ghi hình .

Các hình ảnh trong chức năng này không thể xem được với phần mềm máy vi tính . một hình có dạng khung lưới sẽ hiện trên máy

Battery Info :

Báo tình trạng pin EN –EL3 li-on xạc .

Bat.Meter : Mức độ pin hiện tại .

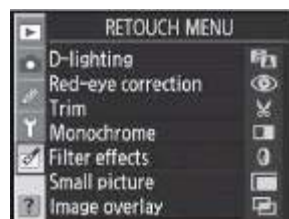
Pic . Meter : báo số lần ghi hình .

Charg . Life : báo năm mức nguồn pin . **New** : mức pin đầy . **Replace** : thay thế pin .

Firmware Version : báo phần mềm sử dụng máy

Auto image rotation : Tự động xoay hình ảnh theo chiều thẳng đứng (ở vị thế máy ngang) sau khi chụp ở vị thế máy đứng .

MENU RETOUCH .



D – LIGHTING :



Chức năng này cho phép bạn chỉnh nguồn sáng khi chụp chủ đề trong vùng

thiếu sáng hay ngược sáng . Sau khi chọn hình , chức năng này cho bạn chỉnh qua các chế độ như : Normal : bình thường , Moderate : tăng sáng vừa phải . Enhance : tăng sáng cao .

RED-EYER Correction : : Sau khi chọn hình cần chỉnh , máy sẽ tự động loại trừ vùng mắt đỏ và copy lại thành một file hình khác .

TRIM : cắt cúp hình sau khi chụp .



Bạn có thể tái bố cục hình sau khi chụp ngay lập tức khi sử dụng chức năng này . Kích cỡ hình được cắt cúp tương đương với kích cỡ hình gốc . Có nghĩa là nếu bạn chọn kích cỡ hình như thế nào trước khi chụp thì sau khi cắt cúp hình vẫn giữ nguyên định dạng đó . Để đạt hình chất lượng cao , bạn nên chọn kích cỡ hình lớn (L Fine) trước khi chụp .

MONOCHROME : hình đơn sắc .

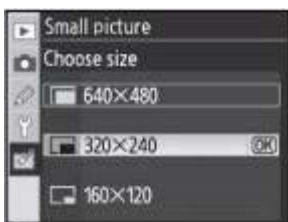
Trong chức năng này , bạn có thể chọn các hiệu ứng màu như sau

Sky light : cho hình ảnh mang sắc độ hơi xanh như khi sử dụng filter skylight . Hình ảnh sẽ thể hiện ngay lập tức trên màn hình .

Warm filter : Hình ảnh cho sắc độ hơi vàng đỏ và thể hiện trên màn hình .

Color balance : bạn sẽ phải dùng hệ thống nút 4 chiều để điều khiển điểm chọn vị trí trong băng màu . Mỗi mức độ màu bạn chọn được thể hiện ngay trên hình hiển thị trong màn hình .

SMALL PICTURE :



Sau khi chụp , muốn gửi hình cho bạn bè qua E-mail thì bạn không cần phải sử dụng các phần mềm để đặt lại kích thước ảnh . Bạn chỉ cần chọn chức năng này để định dạng lại kích cỡ ảnh theo ý như :

- 640 x 480 : để xem qua tivi .
- 320 x 240 : để đặt hình lên trang Web (hình cỡ 640 x 480 pixels cũng là một cỡ hình được gửi lên Web)
- 160 x 120 : gửi hình qua thư điện tử (E-Mail) .

IMAGE OVERLAY hình ghép .

Bạn cũng có thể ghép hai hình thành một sau khi chụp nếu có ý tưởng sáng tạo . Tuy nhiên , chức năng này chỉ có thể thực hiện với file RAW .



1. Hình mới được lưu cùng với chất lượng , kích cỡ ảnh đang sử dụng . Trước khi tạo overlay , đặt kích cỡ và chất lượng ảnh .
2. Chọn Overlay trong menu và dùng nút ► . Màn hình hiện báo Image 1
3. Nhấn nút ENTER để nhìn hình file RAW từ card . Nhấn nút ◀ ► để chọn hình
4. Nhấn ngay giữa đĩa hệ thống nút đa chiều để xác nhận hình chọn và trở lại màn hình menu . Hình được chọn sẽ hiện nơi Image 1 .
5. Nhấn nút ▲ ▼ để chọn vùng Gain (hạt) giữa 0.1 và 2.0 . Vùng mặc định là 1.0 . chọn 0.5 là giảm Gain phân nửa . chọn 2.0 là tăng Gain gấp đôi . Hiệu ứng Gain không hiện trên hình đang hiển thị .
6. Nhấn nút ◀ ► để bật sáng Image 2 . Lập lại từ bước 3 -5 để chọn hình thứ hai và tăng giảm Gain .
7. Nhấn nút ◀ ► để bật sáng Overlay và nhấn nút ENTER để hiện báo xác định lệnh (lưu ảnh mới không hiện báo xác định thông báo bật sáng Save và nhấn nút ENTER) . Nhấn nút ENTER để lưu ảnh mới hay nhấn nút để trở lại menu .

Tất cả các hình sau khi được chỉnh trong các chế độ của menu Retouch đều được lưu lại thành một file khác . File chụp gốc vẫn được giữ nguyên . Nhưng bạn không thể đem những file lưu lại (file copy) để thực hiện tiếp các chế độ khác trong menu này .

Đức Thiện
0903999024

THE END